

Nâng cao thái độ đối với nghề nghiệp sư phạm cho học viên đào tạo giảng viên Khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Chính trị

Nguyễn Văn Kiên*; Lê Hải Ninh**

*Trung tá, TS; **Thiếu tá, ThS. GV Khoa Tâm lý học quân sự, HVCT

Received: 12/8/2024; Accepted: 22/8/2024; Published: 4/9/2024

Abstract: Attitude towards the pedagogical profession is an important factor that determines the effectiveness of the training process and teaching. In particular, for students training teachers of social sciences and military humanities at the Academy of Politics, forming a positive professional attitude not only helps improve the quality of education but also promotes comprehensive development of future lecturers. In the current context, improving pedagogical attitudes for students is an urgent requirement to meet the Academy's training goals and contribute to the development of the education system in military university.

Keywords: Attitude, the pedagogical profession, student, military university.

1. Đặt vấn đề

Thái độ đối với nghề nghiệp, xét ở góc độ đào tạo thì đây là một trong ba mặt quan trọng của mục tiêu đào tạo là: Hình thành kiến thức, đào tạo kỹ năng tay nghề và GD thái độ. Xét ở góc độ tâm lý học, TĐNN là phẩm chất tâm lý tổng hợp phức tạp có chiều sâu và độ bền vững nhất định, có ảnh hưởng to lớn trong quá trình hoạt động nghề nghiệp (HĐNN) của người học sau này.

HV ĐTGV KHXH&NV quân sự ở HVCT là những HV được đào tạo theo một chương trình chuyên biệt, HV có nhiệm vụ học tập tích lũy tri thức, trau dồi đạo đức; RLKNSP theo từng chuyên ngành, phát triển nhân cách, phẩm chất năng lực toàn diện để trở thành những GV KHXH&NV quân sự, nhà nghiên cứu, nhà khoa học tương lai.

Thực tiễn, QTĐTHV cho thấy, còn có một bộ phận HV chưa có thái độ đúng đắn đối với nghề đang theo học, dẫn đến tình trạng không tích cực, thiếu chí tiến thủ, có thái độ “trung bình chủ nghĩa” trong học tập và rèn luyện nhân cách nghề nghiệp, một số HV có biểu hiện thiếu động lực, không nhiệt tình trong học tập và rèn luyện, dẫn đến hiệu quả đào tạo không cao. Do đó, nghiên cứu các giải pháp nâng cao TĐNNSP cho HV ĐTGVKHXH&NV ở HVCT hiện nay là điều cần thiết để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp GD – ĐT trong quân đội.

2. Giải pháp nâng cao thái độ đối với NNSP cho HV ĐTGVKHXH&NV ở HVCT hiện nay

2.1. Tổ chức GD nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho HV về giá trị NNSP

HV ĐTGVKHXH&NVQS là nòng cốt để xây dựng các Học viện, Nhà trường, xây dựng quân đội. Để lực lượng này “vừa hồng vừa chuyên”, đảm nhận tốt vai trò giảng dạy thì đòi hỏi phải có trình độ, nhận thức sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực đặc biệt là về ý nghĩa NNSP. Nhận thức về ý nghĩa của nghề nghiệp sư phạm (NNSP) tức là hiểu đó là nghề gì, nó có ý nghĩa chính trị - xã hội ra sao, giúp phát triển đất nước như thế nào....Chỉ khi hiểu hết ý nghĩa của NNSP mới xây dựng được động cơ đúng đắn cho HV.

Để nâng cao nhận thức cho HV về ý nghĩa của NNSP cần thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, thường xuyên GD ý nghĩa, giá trị của NNSP cho HV.

Thường xuyên GD cho HV nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của mình, thực chất là GD nhận thức về lợi ích chính trị, tinh thần, giá trị xã hội của giảng dạy và NCKH mà họ đang đảm nhiệm.

Tăng cường GD với các hình thức phong phú, linh hoạt để mỗi HV nhận thức sâu sắc rằng, được giảng dạy và NCKH là niềm vinh dự và tự hào to lớn của bản thân cũng như gia đình. Giá trị xã hội của GD&ĐT, NCKH mà họ đang thực hiện .

Mặt khác, GD HV ĐTGV nhận thức đúng đắn và giải quyết hài hòa các mối quan hệ lợi ích. Nghĩa là, sự thỏa mãn nhu cầu của mỗi cá nhân phải trên cơ sở có tính đến nhu cầu chung của tập thể cho nên không thể là sự thỏa mãn bằng mọi giá, bằng cách làm tổn hại đến lợi ích của cá nhân khác trong tập thể. Vì vậy, khuyến khích lợi ích cá nhân chính đáng

đi liền với việc đẩy lùi, xóa bỏ lợi ích cá nhân không chính đáng.

Hai là, trang bị kiến thức toàn diện cho HVĐTGV, đặc biệt chú ý tới kiến thức chuyên ngành.

Đề nâng cao nhận thức của HVĐTGV thì đòi hỏi đặt ra phải GD toàn diện. Trang bị kiến thức phải phù hợp và tuân theo các quy luật của quá trình nhận thức. Xây dựng chương trình, nội dung huấn luyện phải khoa học, bám sát quy trình huấn luyện và các quá trình tâm lý nhận thức. Riêng chuyên ngành phải được tập trung chú trọng. Trang bị kiến thức chuyên ngành cho HVĐTGV thông qua nhiều hình thức. Trong đó chú trọng bổ sung các thông tin mới. Không truyền thụ khuôn máy móc, một chiều.

Ba là, tăng cường GDCT - tư tưởng nhằm xây dựng động cơ đúng đắn cho HVĐTGV.

Thông qua GDCT - tư tưởng giúp bồi dưỡng, hình thành, phát triển các phẩm chất nhân cách GV, tạo sự chuyên biến về động cơ, thái độ, tình cảm, trách nhiệm, xu hướng NNSP của HVĐTGV, tạo cơ sở nền tảng vững chắc của tính tích cực trong hoạt động giảng dạy và NCKH của HVĐTGV. Từ đó tạo cho HVĐTGV niềm tin, hứng thú với NNSP quân sự. Bên cạnh đó, GDCT - tư tưởng phải luôn linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh mới tạo ra nhận thức đúng đắn và TĐNNSP bền vững.

2.2. Bồi dưỡng tình cảm NNSP tốt đẹp cho HV trong QTĐT tại Học viện

Để bồi dưỡng tình cảm NNSP tốt đẹp cho HV, theo Học viện cần thực hiện tốt những biện pháp cơ bản sau đây:

Một là, Làm tốt công tác tuyên truyền, GD truyền thống cho HV ngay trong quá trình đào tạo, hình thành tâm thế vững vàng.

Giảng dạy lý thuyết và thực hành về đạo đức nghề nghiệp: Các giá trị về đạo đức, văn hóa truyền thống, và trách nhiệm nghề nghiệp cần được lồng ghép vào nội dung giảng dạy, giúp HV hiểu rõ giá trị NNSP. GV nên làm gương trong việc ứng xử và truyền đạt giá trị này thông qua bài giảng và cách giao tiếp với HV.

Tổ chức nói chuyện và thảo luận, mời các GV giàu kinh nghiệm, các chuyên gia về văn hóa GD chia sẻ kinh nghiệm và tầm quan trọng về vị trí, vai trò của người thầy trong giảng dạy.

Xây dựng môi trường học tập và làm việc giữa Khoa GV và người học có tính tôn trọng lẫn nhau, tạo ra một môi trường nơi HV và GV đều tôn trọng lẫn nhau, từ đó HV sẽ học được cách tôn trọng thầy, cô qua thực tiễn.

Tổ chức các hoạt động tôn vinh nhà giáo bằng

nhiều hình thức khác nhau như: tổ chức lễ chào mừng ngày 20/11, tuyên dương GV có thành tích trong các hoạt động giảng dạy, NCKH... Khuyến khích hoạt động giao lưu, ngoại khóa và phong trào tri ân thầy, cô nhằm khơi dậy lòng biết ơn và sự tôn trọng trong HV.

Hai là, GD biết yêu nghề, tâm huyết với NNSP, tôn trọng người học

Thông qua hoạt động giảng dạy và giao lưu, giao tiếp với HV thì mỗi GV đều thể hiện tinh thần say mê, yêu nghề và trực tiếp truyền cảm hứng đến HV.

Chia sẻ những câu chuyện về những nhà giáo tâm huyết, thành công và những đóng góp của họ đối với xã hội, với chuyên ngành để HV cảm nhận được giá trị của NNSP.

Tạo điều kiện cho HV tham gia thực tập giảng dạy sớm và thường xuyên. Qua trải nghiệm thực tế, HV sẽ có sự kết nối lý thuyết với thực hành để thấy rõ hơn niềm vui và thách thức của nghề, từ đó hình thành tình yêu nghề.

Đưa HV đi trải nghiệm các dự án nghiên cứu GD để họ thấy rằng nghề sư phạm không ngừng thay đổi và phát triển. Thường xuyên khen thưởng những HV có thái độ tích cực, tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và thực hành sư phạm.

Ba là, Định hướng, điều khiển thái độ, hành vi, tình cảm của HV theo hướng tích cực

Lồng ghép các tư tưởng tích cực, nhân văn vào các môn học, giúp HV xây dựng niềm tin và thái độ tích cực đối với nghề nghiệp. Vạch ra phương hướng xây dựng tình cảm tích cực phù hợp với yêu cầu của hoạt động NNSP.

Mô hình hóa các hành vi tích cực, GV nên làm gương trong các hành vi, thái độ và tình cảm tích cực, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến HV. Đưa ra những phản hồi tích cực và mang tính xây dựng về thái độ, hành vi của HV, giúp họ nhận ra điểm mạnh và những điểm cần cải thiện. Đánh giá HV không chỉ dựa trên kết quả học tập mà còn dựa trên thái độ, hành vi và tình cảm trong suốt quá trình học tập.

Khuyến khích HV giao tiếp tích cực với GV và bạn bè, thúc đẩy sự hợp tác và tinh thần đồng đội. Tổ chức các khóa học kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, quản lý cảm xúc, giải quyết xung đột để giúp HV phát triển một cách toàn diện

2.3. Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng nâng cao thái độ đối với NNSP cho HV

Để phát huy đầy đủ vai trò các tổ chức, các lực lượng trong GD, bồi dưỡng, nâng cao TĐNNSP cho HV cần xác định rõ trách nhiệm và làm tốt một số biện pháp sau:

* Đối với tổ chức đảng các cấp: Các tổ chức đảng có nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp. Trong đó nhiệm vụ GD, bồi dưỡng, nâng cao TĐNNSP cho HV là nhiệm vụ thường xuyên, rất quan trọng, đặc biệt là đảng ủy, chi ủy, chi bộ các đơn vị trực tiếp quản lý HV..

Đối với Đảng ủy Hệ sư phạm: Trên cơ sở những chủ trương, biện pháp lãnh đạo GD&ĐT, NCKH của học viện được xác định trong nghị quyết lãnh đạo năm học, Đảng ủy Hệ cần xây dựng nghị quyết lãnh đạo chuyên đề GD nâng cao TĐNNSP cho HV khi thấy cần thiết.

Đối với Đảng ủy, chi bộ (chi ủy) các Khoa GV: Trên cơ sở nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy Học viện, mệnh lệnh, chỉ thị của Giám đốc Học viện, hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan chức năng, bám sát tình hình và đặc điểm nhiệm vụ của đơn vị, có chủ trương, biện pháp lãnh đạo nhiệm vụ GD, bồi dưỡng, nâng cao TĐNNSP cho HV một cách thường xuyên, sát đúng. Lãnh đạo gắn việc GD, nâng cao TĐNNSP với công tác xây dựng chất lượng HĐNN của HV.

* Đối với tổ chức quản lý, chỉ huy: Hệ thống quản lý, chỉ huy các cấp ở Học viện mà trực tiếp là chỉ huy các đơn vị quản lý HV, là người trực tiếp quản lý, GD, bồi dưỡng nâng cao TĐNNSP cho HV.

* Đối với GV giàu kinh nghiệm: Các GV giàu kinh nghiệm không chỉ là người truyền thụ kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp cho HV mà còn có vị trí, vai trò trách nhiệm to lớn trong việc GD, nâng cao TĐNNSP cho HV.

2.4. Tích cực hóa tính tự giác, tự học tập, rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân theo yêu cầu NNSP của HV

Biện pháp quan trọng quyết định trực tiếp nâng cao TĐNNSP của HV.

Một là, Cần có những tiêu chí cụ thể giúp HV tự đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan về thái độ, tình cảm đối với các hoạt động NNSP

Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của HV về các chuẩn mực giá trị đạo đức, yêu cầu của NNSP đối với bản thân để họ có cơ sở tự đánh giá đúng về bản thân mình.

Duy trì các chế độ quy định về sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về các lĩnh vực hoạt động NNSP, thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

Tăng cường giám sát, KTĐG, nhận xét công khai, hách quan của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quản lý đối với từng HV. Tăng cường nêu gương điển hình đối với những HV luôn có tinh thần trách nhiệm cao

trong xây dựng tập thể sư phạm, trong hoạt động

Hai là, Cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cần giúp đỡ hướng dẫn HV lập kế hoạch tự phấn đấu, rèn luyện đồng thời tiến hành quản lý, kiểm tra cả nội dung và tiến trình thực hiện kế hoạch

Quá trình tự GD, tự hoàn thiện tinh thần, trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp không phải công việc tự phát nhất thời ngẫu hứng mà là cả quá trình phấn đấu thường xuyên, liên tục và có chủ định.

Đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy phải tích cực chủ động tham gia xây dựng kế hoạch phấn đấu của từng HV được cụ thể hóa trong từng thời gian trong suốt quá trình công tác ở khoa; thường xuyên quán triệt tốt mọi yêu cầu của tập thể gắn liền với tổ chức các hoạt động chuyên môn NNSP, chỉ rõ những mặt mạnh, yếu cơ bản của từng HV làm cơ sở cho họ có kế hoạch phấn đấu vươn lên, hoàn thiện các phẩm chất, năng lực NNSP theo mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ một cách thiết thực nhất.

Thường xuyên bám sát theo dõi việc thực hiện kế hoạch của HV, giúp họ tự điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp yêu cầu của tập thể, của NNSP trong từng giai đoạn, từng mặt công tác, động viên kịp thời, tạo điều kiện mọi mặt để HV thực hiện bằng được các dự định đề ra trong các mặt hoạt động NNSP.

3. Kết luận

Để nâng cao thái độ đối với NNSP của HV ĐTGV KHXH&NV ở HVCT phải tiến hành đồng bộ một hệ thống các giải pháp. Các giải pháp nâng cao thái độ đối với NNSP của HV ĐTGV KHXH&NV ở HVCT có vị trí, vai trò khác nhau nhưng có mối quan hệ biện chứng với nhau, cùng hướng đến nâng cao thái độ đối với NNSP cho HV ĐTGV KHXH&NV ở HVCT, vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng đơn vị mình sau này.

Tài liệu tham khảo

1. Huỳnh Văn Sơn (chủ biên, 2012), *Giáo trình Tâm lý học sư phạm đại học*, Nxb ĐHSP, Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Văn Sơn (2012), *Quá trình hình thành động cơ nghề nghiệp của HV sĩ quan ở Nhà trường Quân đội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học.

3. Nguyễn Văn Sơn (2015), *Một số vấn đề lý luận, thực tiễn quá trình hình thành động cơ nghề nghiệp của HV đào tạo sĩ quan ở Nhà trường quân đội hiện nay*, Nxb QĐND, Hà Nội.

4. *Tâm lý học quân sự* (1998), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

5. Nguyễn Thạc (chủ biên, 2007), *Tâm lý học sư phạm đại học*, Nxb ĐHSP, Hồ Chí Minh.